

10+ BÀI TẬP HÌNH HỌC LỚP 9 DÀNH CHO HSG – TAILIEUTHI.NET

Bài 65. Cho tam giác ABC có ba góc nhọn, nội tiếp đường tròn (O) , các đường cao AM, BN, CP của tam giác ABC đồng quy tại H ($M \in BC, N \in AC, P \in AB$).

a) Chứng minh tứ giác $MHNC$ nội tiếp đường tròn.

b) Kéo dài AH cắt (O) tại điểm thứ hai là D . Chứng minh $\angle DBC = \angle NBC$.

c) Tiếp tuyến tại C của đường tròn ngoại tiếp tứ giác $MHNC$ cắt đường thẳng AD tại K . Chứng minh rằng $KM \cdot KH + HC^2 = KH^2$.

d) Tính giá trị của biểu thức $S = \frac{MH}{AM} + \frac{NH}{BN} + \frac{PH}{CP}$.

Lời giải

a)

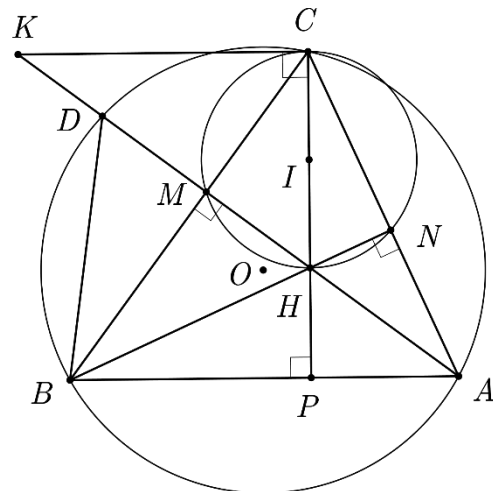
Xét tứ giác $MHNC$ có $\angle HMC + \angle HNC = 180^\circ$, mà hai góc này đối nhau nên tứ giác $MHNC$ nội tiếp.

b) Ta có $\angle DBC = \angle CAD$ (2 góc nội tiếp cùng chắn cung CD).

Và $\angle NBC = \angle CAD$ (cùng phụ với góc ACB). Từ đó suy ra $\angle DBC = \angle NBC$.

c) ta có $KM \cdot KH = KC^2$ từ đó suy ra $KM \cdot KH + HC^2 = KH^2$ (py ta go)

d) Ta có $\frac{S_{BHC}}{S_{ABC}} = \frac{HM}{AM}$; $\frac{S_{AHC}}{S_{ABC}} = \frac{HN}{BN}$; $\frac{S_{AHB}}{S_{ABC}} = \frac{HP}{CP}$

$$\Rightarrow \frac{MH}{AM} + \frac{NH}{BN} + \frac{PH}{CP} = \frac{S_{BHC} + S_{AHC} + S_{AHB}}{S_{ABC}} = 1.$$


Bài 66. Cho tam giác ABC có ba góc nhọn nội tiếp $(O;R)$. Các đường cao BE, CF cắt nhau tại H và lần lượt cắt đường tròn (O) tại P và Q .

a) Chứng minh $PQ \parallel EF$.

b) Chứng minh $OA \perp EF$

c) Chứng minh rằng độ dài bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác AEF không đổi khi A di động trên cung lớn BC của (O).

d) Tia AH lần lượt cắt BC và đường tròn (O) tại các điểm D và N. Chứng minh rằng

$$\frac{AD}{HD} + \frac{BE}{HE} + \frac{CF}{HF} \geq 9$$

Lời giải

a) Ta có $\angle BEC = \angle BFC = 90^\circ \Rightarrow$ đỉnh E, F cùng nhìn BC dưới góc vuông nên tứ giác BCEF nội tiếp $\Rightarrow \angle EFC = \angle EBC = \angle PQC \Rightarrow EF \parallel BC$

b) do tứ giác BCEF nội tiếp $\Rightarrow \angle ABE = \angle ACF \Rightarrow AP = AQ \Rightarrow AO \perp PQ$

mà $PQ \parallel EF \Rightarrow AO \perp EF$

c) Vẽ đường kính AJ của (O).

Xét tứ giác BJCH có $BH \parallel CJ$ và $CH \parallel BJ$

\Rightarrow tứ giác BHCJ là hình bình hành;

Gọi K là giao điểm của BC $\Rightarrow KB = KC; HK = KJ \Rightarrow OK \perp BC$.

Mặt khác $OA = OJ \Rightarrow OK$ là đường trung bình của tam giác AHJ $\Rightarrow AH = 2OK$

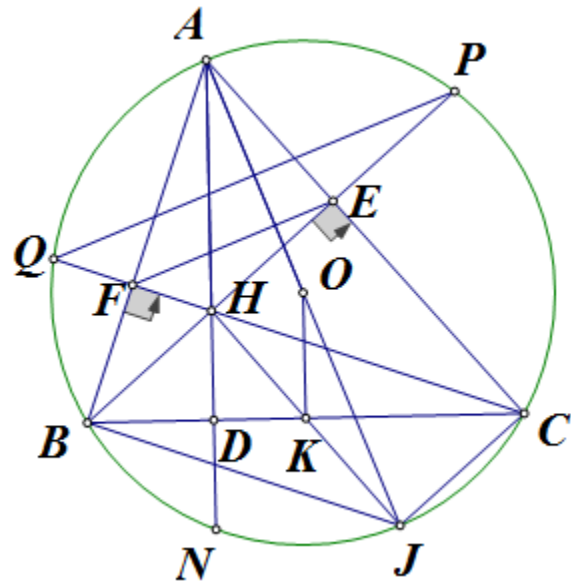
Mà BC cố định ; O cố định $\Rightarrow OK$ không đổi $\Rightarrow AH$ không đổi.

Do tứ giác AEHF nội tiếp đường tròn đường kính AH $\Rightarrow AH$ là đường kính của đường tròn ngoại tiếp tam giác AEF \Rightarrow bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác AEF không đổi

d) ta có $\frac{AD}{HD} = \frac{S_{ABC}}{S_{BHC}}; \frac{BE}{HE} = \frac{S_{ABC}}{S_{AHC}}; \frac{CF}{HF} = \frac{S_{ABC}}{S_{ABH}}$

Đặt $S_{ABC} = 1; S_{BHC} = a; S_{AHC} = b; S_{ABH} = c \Rightarrow a + b + c = 1$

và $\frac{AD}{HD} + \frac{BE}{HE} + \frac{CF}{HF} = \frac{1}{a} + \frac{1}{b} + \frac{1}{c}$



Áp dụng bất đẳng thức Côsi cho 3 số dương ta có

$$a+b+c \geq 3\sqrt[3]{abc}; \frac{1}{a} + \frac{1}{b} + \frac{1}{c} \geq \sqrt[3]{\frac{1}{a} \cdot \frac{1}{b} \cdot \frac{1}{c}}$$

$$\Rightarrow (a+b+c) \left(\frac{1}{a} + \frac{1}{b} + \frac{1}{c} \right) \geq 9 \Rightarrow \frac{1}{a} + \frac{1}{b} + \frac{1}{c} \geq \frac{9}{a+b+c} \text{ hay } \frac{AD}{HD} + \frac{BE}{HE} + \frac{CF}{HF} \geq 9.$$

Dấu = xảy ra khi $a = b = c \Leftrightarrow \Delta ABC$ đều.

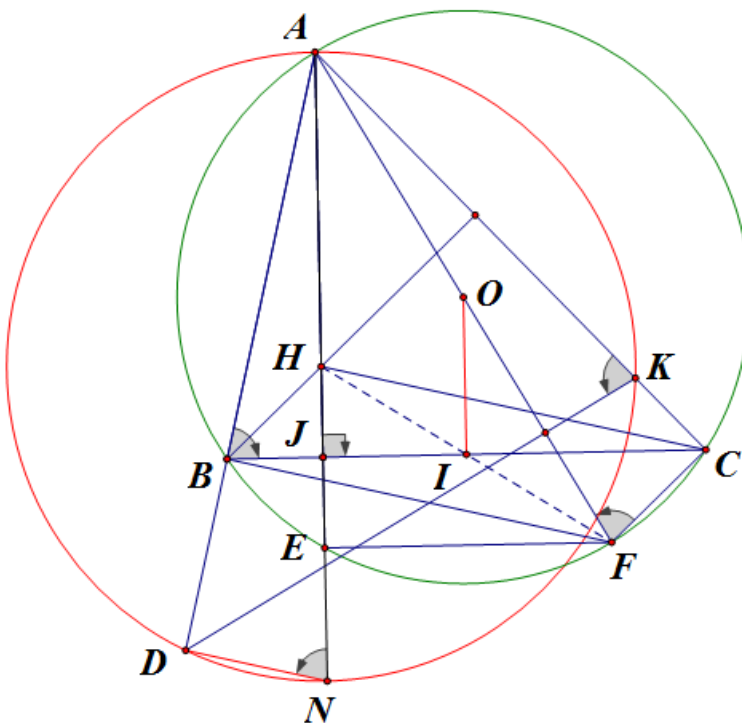
Bài 67. Cho tam giác ABC nội tiếp đường tròn (O;R) có H là trực tâm của tam giác. Tia AH cắt (O) tại E. Kẻ đường kính AOF.

a) Chứng minh $BC \parallel EF$ và $\angle BAE = \angle CAF$

b) Gọi I là trung điểm của BC. Chứng minh H, I, F thẳng hàng và $AH = 2OI$.

c) Vẽ đường tròn tâm H bán kính HA, đường tròn này cắt các đường thẳng AB, AC lần lượt tại D và K. Chứng minh $AO \perp DK$ và D, J, K thẳng hàng (J là giao điểm của BC và AE)

d) Chứng minh rằng $\sin A + \sin B + \sin C < 2(\cos A + \cos B + \cos C)$



a) $BC \parallel EF$ và $BAE = CAF$

*) ta có $\angle AEF = 90^\circ$ (góc nội tiếp chắn nửa đường tròn) $\Rightarrow AE \perp EF$

mà H là trực tâm nên $AE \perp BC$

suy ra $EF \parallel BC$ (từ vuông góc đến song song).

*) ta có $\angle ABC = \angle AFC$ (hai góc nội tiếp cùng chắn cung AC)

mà $\angle ABC + \angle BAE = 90^\circ$; $\angle AFC + \angle CAF = 90^\circ$ ($\angle ACF = 90^\circ$)

suy ra $BAE = CAF$

b) H, I, F thẳng hàng và $AH = 2OI$.

*) ta có H là trực tâm tam giác ABC nên $CH \perp AB$; $BH \perp AC$

mà $\angle ABF = \angle ACF = 90^\circ$ (góc nội tiếp chắn nửa đường tròn)

$\Rightarrow BH \parallel CF$ và $BF \parallel CH \Rightarrow$ tứ giác BHCF là hình bình hành

$\Rightarrow HF$ và BC cắt nhau tại trung điểm mỗi đường; do I là trung điểm của $BC \Rightarrow HF$ đi qua I hay H, I, F thẳng hàng.

*) Xét tam giác AHF có $OA = OF$; $IH = IF \Rightarrow OI$ là đường trung bình của tam giác

$\Rightarrow AH = 2OI$

c) $AO \perp DK$ và D, J, K thẳng hàng (J là giao điểm của BC và AE)

*) Gọi giao điểm AH và đường tròn (H) là N

Ta có $\angle ABC = \angle AND$ (tứ giác BDNJ nội tiếp)

$\angle ABC = \angle AFC$; $\angle AND = \angle AKD$ (các góc nội tiếp cùng chắn một cung)

$\Rightarrow \angle AKD = \angle AFC$

Mà $\angle ACF = 90^\circ \Rightarrow AF \perp DK$ hay $AO \perp DK$

*) Xem lại đề bài

d) Xét ΔABC ta có

$$\sin A + \sin B + \sin C < 2(\cos A + \cos B + \cos C)$$

ta có $\angle ACB = \angle AFC$; $\angle ABF = 90^\circ$

$$\Rightarrow BF = AF \cdot \cos F = AF \cdot \cos C = 2R \cdot \cos C \text{ (với } R \text{ là bán kính (O))}$$

Tương tự $CF = 2R \cdot \cos B$; $BC = 2R \cdot \sin A$ (vẽ thêm đường kính từ B);

$$\text{Xét tam giác } BCF \text{ có } BF + FC > BC \Leftrightarrow 2R \cos C + 2R \cos B > 2R \sin A$$

$$\Leftrightarrow \cos C + \cos B > \sin A$$

Chứng minh tương tự ta có $\cos A + \cos B > \sin C$; $\cos A + \cos C > \sin B$

$$\text{Cộng từng vế ta được } 2(\cos A + \cos B + \cos C) > \sin A + \sin B + \sin C$$

$$\text{hay } \sin A + \sin B + \sin C < 2(\cos A + \cos B + \cos C).$$

Bài 68. Cho đường tròn $(O; R)$. Từ điểm M nằm ngoài đường tròn vẽ tiếp tuyến MA, MB (A, B là các tiếp điểm). Lấy điểm C bất kỳ trên cung nhỏ AB (C khác A và B). Gọi D, E, F lần lượt là hình chiếu vuông góc của C trên AB, AM, BM .

a) Chứng minh tứ giác $AECD$ nội tiếp.

b) Chứng minh $\angle CDE = \angle CBA$.

c) Gọi I là giao điểm của AC và ED , K là giao điểm của CB và DF . Chứng minh $IK \parallel AB$.

d) Xác định vị trí của điểm C trên cung nhỏ AB để $AC^2 + CB^2$ nhỏ nhất. Tính giá trị nhỏ nhất đó khi $OM = 2R$.

(Đề thi tuyển sinh THPT chuyên Lê Quý Đôn, tỉnh Bình Định,

năm học 2017 -2018)

Giải